

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  
**MÔN: SINH HỌC LỚP 11**

<b>Đơn vị kiến thức</b>	<b>Mức kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá</b>
1.1 Hô hấp ở động vật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm, các đặc điểm của bề mặt trao đổi khí và các hình thức hô hấp ở động vật.</li> <li>- Kể được tên các hình thức hô hấp ở các nhóm động vật qua các ví dụ.</li> </ul>
1.2 Tuần hoàn máu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được các bộ phận cấu tạo của hệ tuần hoàn, các dạng hệ tuần hoàn, cấu trúc của hệ mạch</li> <li>- Nêu được các khái niệm về huyết áp, vận tốc máu.</li> <li>- Phân biệt được các dạng hệ tuần hoàn của các nhóm động vật.</li> <li>- Giải thích được các pha của chu kỳ hoạt động của tim, hoạt động của hệ mạch.</li> </ul>
1.3 Cân bằng nội môi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm cân bằng nội môi</li> <li>- Liệt kê được các cơ quan tham gia cân bằng nội môi.</li> <li>- Nêu được ý nghĩa của nội cân bằng đối với cơ thể.</li> <li>- Phân tích và giải thích được các bộ phận trong sơ đồ cơ chế duy trì cân bằng nội môi.</li> <li>- Trình bày được vai trò của gan, thận trong cân bằng áp suất thẩm thấu.</li> </ul>
2.1 Cảm ứng ở Thực vật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm cảm ứng, hướng động và kể tên được các loại hướng động.</li> <li>- Phân biệt sơ lược được các khái niệm ứng động, ứng động sinh trưởng, ứng động không sinh trưởng.</li> <li>- Phân biệt và lấy được các ví dụ về hướng động và ứng động</li> <li>- Phân tích được vai trò của ứng động đối với đời sống thực vật.</li> <li>- Giải thích được một số hiện tượng ứng động sinh trưởng và ứng động không sinh trưởng trong thực tiễn</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được các khái niệm cảm ứng ở động vật</li> <li>- Liệt kê các bộ phận của 1 cung phản xạ.</li> <li>- Nêu được khái niệm điện thế hoạt động, các giai đoạn của của đồ thị điện thế hoạt động.</li> <li>- Nêu được khái niệm xináp và mô tả được cấu tạo đơn giản của xináp; kể tên được các chất tham gia truyền tin qua xináp.</li> <li>- Nêu được khái niệm tập tính của động vật.</li> <li>- Kể được tên các dạng tập tính chủ yếu ở động vật (săn bắt mồi, tự vệ, sinh sản...).</li> <li>- Trình bày sơ lược được một hình thức học tập ở động vật (quen nhờn, in vết, điều kiện hóa, học ngầm, học khôn).</li> <li>- Trình bày được các đặc điểm cấu tạo của hệ thần kinh của các nhóm động vật.</li> <li>- Phân biệt được các dạng hệ thần kinh ở các nhóm động vật qua các ví dụ.</li> </ul>

<p>2.2 Cảm ứng ở động vật</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được hoạt động của hệ thần kinh ở các nhóm động vật.</li> <li>- Mô tả chi tiết quá trình truyền tin qua xináp.</li> <li>- Phân biệt và giải thích được các dạng tập tính chủ yếu ở động vật qua các ví dụ khác nhau.</li> <li>- Phân biệt được một số hình thức học tập ở động vật qua các ví dụ khác nhau.</li> <li>- Trình bày được cơ sở thần kinh của tập tính.</li> <li>- Giải thích được một số hiện tượng cảm ứng ở thực vật và ứng dụng của nó</li> <li>- Phân tích và giải thích được cơ chế hoạt động của một phản xạ qua 1 ví dụ cụ thể.</li> <li>- Phân tích được những ứng dụng trong thực tiễn của hiện tượng phản xạ</li> <li>- Vận dụng các kiến thức về tập tính của động vật vào diệt trừ sâu hại trong nông, lâm nghiệp; làm thay đổi tập tính vốn có của động vật (qua huấn luyện, thuần dưỡng) để phục vụ đời sống con người (giải trí, chăn nuôi...) bằng con đường hình thành phản xạ có điều kiện.</li> </ul>
<p>3.1 Sinh trưởng và phát triển ở thực vật</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm sinh trưởng, phát triển, đặc điểm các loại mô phân sinh.</li> <li>- Trình bày sơ lược được kết quả sinh trưởng sơ cấp và thứ cấp.</li> <li>- Nêu được các đặc điểm chính của hoocmon thực vật.</li> <li>- Nêu được vai trò của từng chất điều hòa sinh trưởng và phát triển ở thực vật.</li> <li>- Nêu được các nhân tố chi phối sự ra hoa của thực vật.</li> <li>- Xác định được ảnh hưởng của các điều kiện môi trường tới sự sinh trưởng và phát triển ở thực vật.</li> <li>- Xác định được mối liên quan giữa sinh trưởng và phát triển ở thực vật.</li> <li>- Xác định được sự ra hoa là giai đoạn quan trọng của quá trình phát triển ở thực vật Hạt kín.</li> <li>- Nêu được ứng dụng chất điều hòa sinh trưởng trong sản xuất nông nghiệp.</li> <li>- Phân biệt được sinh trưởng sơ cấp và sinh trưởng thứ cấp.</li> <li>- Giải thích và áp dụng các kiến thức sinh trưởng và phát triển trong trồng trọt và lĩnh vực đời sống.</li> </ul>
<p>3.2 Sinh trưởng và</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm sinh trưởng, phát triển ở động vật.</li> <li>- Nhận biết được hình thức phát triển không qua biến thái và qua biến thái.</li> <li>- Nhận biết được phát triển qua biến thái hoàn toàn và biến thái không hoàn toàn.</li> <li>- Nhận biết được nơi sản xuất và vai trò của một số hoocmôn ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của động vật có xương sống</li> <li>- Nhớ được các nhân tố bên ngoài ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở động vật.</li> <li>- Xác định được mối liên quan giữa sinh trưởng và phát triển ở động vật.</li> <li>- Xác định được ảnh hưởng của hoocmôn đối với sự sinh trưởng và phát triển ở động vật có xương sống.</li> <li>- Xác định được nguyên nhân gây ra một số bệnh do rối loạn nội tiết phổ biến.</li> <li>- Giải thích được tác động của các nhân tố bên trong bên ngoài ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của động vật.</li> <li>- Phân biệt được quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển qua biến thái và không qua biến thái của động vật.</li> </ul>

phát triển ở động vật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được cơ chế điều hoà sinh trưởng và phát triển.</li> <li>- Giải thích được nguyên nhân gây ra một số bệnh do rối loạn nội tiết phổ biến.</li> <li>- Ứng dụng kiến thức phần sinh trưởng phát triển động vật vào khả năng điều khiển sinh trưởng và phát triển ở động vật và người (cải tạo vật nuôi, cải thiện dân số và kế hoạch hoá gia đình).</li> </ul>
4.1 Sinh sản ở thực vật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được đặc điểm sinh sản vô tính, các hình thức sinh sản vô tính.</li> <li>- Nhận biết được đặc điểm sinh sản hữu tính.</li> <li>- trình bày khái quát được sự tạo thành quả và hạt.</li> <li>- Xác định được bản chất của thụ tinh kép ở thực vật.</li> <li>- Xác định được ưu điểm của sinh sản hữu tính so với sinh sản vô tính.</li> <li>- Phân biệt được các kiểu sinh sản vô tính.</li> <li>- Giải thích được hiện tượng thụ tinh ở thực vật.</li> <li>- Phân biệt được sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính.</li> <li>- Thực hiện được các cách giâm, chiết, ghép cành ở vườn trường hay ở gia đình.</li> </ul>
4.2 Sinh sản ở động vật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được đặc điểm sinh sản vô tính, các hình thức sinh sản vô tính ở động vật.</li> <li>- Nhận biết được đặc điểm sinh sản hữu tính.</li> <li>- Nhận biết được các giai đoạn sinh sản hữu tính, các hình thức thụ tinh.</li> <li>- Biết được các hoocmôn tham gia điều hòa sinh tinh và điều hòa sinh trứng.</li> <li>- Biết được bản chất tăng sinh ở động vật.</li> <li>- Biết được vai trò của thụ tinh nhân tạo.</li> <li>- Biết được khái quát các vấn đề về dân số và chất lượng cuộc sống.</li> <li>- Xác định được ưu điểm của sinh sản hữu tính so với sinh sản vô tính.</li> <li>- Phân biệt được các hình thức sinh sản vô tính ở động vật.</li> <li>- Xác định được những khả năng tự điều tiết quá trình sinh sản ở động vật và ở người.</li> <li>- Mô tả được nguyên tắc nuôi cấy mô và nhân bản vô tính (nuôi mô sống, cấy mô tách rời vào cơ thể, nhân bản vô tính ở động vật).</li> <li>- Mô tả được nguyên tắc nuôi cấy phôi.</li> <li>- Phân biệt được sinh sản vô tính và tái sinh các bộ phận của cơ thể.</li> <li>- Phân biệt được các hình thức sinh sản hữu tính ở động vật (đẻ trứng, đẻ con).</li> <li>- Nêu và phân biệt được chiều hướng tiến hoá trong SS hữu tính ở động vật (thụ tinh ngoài, thụ tinh trong, đẻ trứng, đẻ con).</li> <li>- Phân tích được rõ những khả năng tự điều tiết quá trình sinh sản ở động vật và ở người.</li> <li>- Phân biệt được điều khiển số con và điều khiển giới tính của đàn con ở động vật.</li> <li>- Ứng dụng và giải thích được các thành tựu nuôi cấy mô vào thực tiễn sản xuất và đời sống.</li> </ul>